

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH BỔ NHIỆM
CÁN BỘ KỸ THUẬT CỦA TRUNG TÂM
LÀM CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình;
- Căn cứ hợp đồng kinh tế ký giữa Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình và khả năng chuyên môn

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm ông: Hoàng Anh Tuấn cán bộ phụ trách kỹ thuật của Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình làm chủ nhiệm công trình:

Xử lý tiếp biên không gian giữa các xã: Thu thập số mục kê, Nhập thông tin từ số mục kê địa bàn TP Sông Công. Hoàn thiện hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Phú Bình. TP Sông Công tỉnh Thái Nguyên, Địa bàn TP Sông Công theo HĐKT 2020- 0813

Số hợp đồng: HĐKT 2020- 0813

Điều 2. Ông Hoàng Anh Tuấn được hưởng mức lương và các khoản phụ cấp theo quy định của Trung tâm.

Điều 3. Ông Hoàng Anh Tuấn và các bộ phận có liên quan của Trung tâm có chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



TS Đình Công Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
HOẠT ĐỘNG NCKH VÀ PHỤC VỤ SẢN XUẤT**

Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình, Trường Đại học Mở - Địa chất
chứng nhận:

Đồng chí: Hoàng Anh Tuấn

Đơn vị: Bộ môn Trắc địa Phổ thông và Sai số

Chủ trì hợp đồng sản xuất ký về Trung tâm trong năm học 2020-2021

Tên hợp đồng: Xử lý tiếp biên không gian giữa các xã: Thu thập số mục kê, Nhập thông tin từ số mục kê địa bàn TP Sông Công. Hoàn thiện hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Phú Bình. TP Sông Công tỉnh Thái Nguyên, Địa bàn TP Sông Công theo HĐKT 2020- 0813

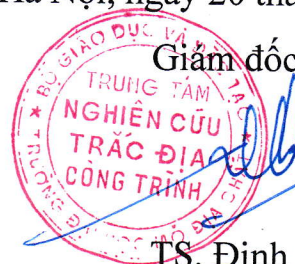
Số hợp đồng: HĐKT 2020- 0813

Ngày ký hợp đồng: 13 tháng 8 năm 2020

Ngày thanh lý: 30 tháng 12 năm 2020

Số tiền theo thanh lý hợp đồng: 324 triệu đồng

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN NGHIỆM THU THANH TOÁN ĐỢT 1
Số:HDKT2020-0813-TNSC-TH-16

Về việc: Xử lý tiếp biên không gian giữa các xã; Thu thập số mục kê, nhập thông tin từ số mục kê địa bàn thành phố Sông Công

Tên công trình (Gói thầu): Hoàn thiện hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Phú Bình và thành phố Sông Công

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2020, Chúng tôi gồm:

I. THÀNH PHẦN ĐẠI DIỆN

1. Đại diện bên A: Xí nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ- Chi nhánh công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ.

- Ông Nguyễn Quốc Văn

Chức vụ: Giám đốc

- Ông Lê Duy Hiếu

Chức vụ: T.P KHTH

- Địa chỉ : Số 2/198 đường Trần Cung - phường Cổ Nhuế 1- quận Bắc Từ Liêm - thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 024 37558073

Fax: 024 37558077

- Số tài khoản : 0561100290008 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội Hà Nội, CN Hoàng Quốc Việt -Hà Nội

- MST: 01 00 107211-009

2. Đại diện bên B: Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình

- Ông: Đinh Công Hòa

Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: Trường Đại học Mỏ - Địa chất, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

- Điện thoại: 02438363137

Fax: 02438363137

- Số tài khoản: 1462201006407 tại: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Chi nhánh Tây Đô.

- MST: 100531036

II. KHỐI LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

1. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Căn cứ Hợp đồng kinh tế số HDKT2020-0813-TNSC-TH, ký ngày 13/08/2020 giữa Xí nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ và Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình.

- Biên bản kiểm tra; Biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng & Bàn giao sản phẩm công trình.

2. Nội dung khối lượng công việc: Có phụ lục kèm theo

3. Chất lượng sản phẩm: Đáp ứng yêu cầu theo như hợp đồng đã ký kết và các quy định hiện hành của nhà nước.

III: TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG, PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1- Giá trị hợp đồng **356.427.855 đồng** (đã bao gồm thuế GTGT)

Bằng chữ: Ba trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi lăm đồng

2- Giá trị bên A đã tạm ứng cho bên B: **180.000.000 đồng**

Bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu đồng

3- Giá trị nghiệm thu thanh toán là: **166.033.985 đồng** (đã bao gồm thuế GTGT)

Bằng chữ: Một trăm sáu mươi sáu triệu không trăm ba mươi ba nghìn chín trăm tám mươi lăm đồng

4- Giá trị bên A còn phải thanh toán cho bên B: **0 đồng** (đã bao gồm thuế GTGT)

Bằng chữ: Không đồng

(Có bảng xác định giá trị khối lượng kèm theo)

Phương thức thanh toán: Bên A chuyển trả kinh phí cho bên B vào tài khoản số 1462201006407 tại: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Chi nhánh Tây Đô.

Biên bản này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau để làm cơ sở nghiệm thu, thanh toán công trình.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quốc Văn

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**



GIÁM ĐỐC

TS. Đinh Công Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Về việc: Xử lý tiếp biên không gian giữa các xã; Thu thập số mục kê, nhập thông tin từ sổ mục kê địa bàn thành phố Sông Công

Gói thầu 17: Hoàn thiện hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Phú Bình và thành phố Sông Công

Số: HDKT2020-0813-TNSC-TH

Giữa

**Xí nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ - Chi nhánh Công ty
TNHH MTV Trắc địa Bản đồ**

Và

Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình



Các căn cứ:

- Căn cứ Luật Dân sự số: 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ chỉ thị số 873A/CT-Cty ngày 03/8/2020 của Giám đốc Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ về việc Giao nhiệm vụ thực hiện Gói thầu số 17: Hoàn thiện hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Phú Bình và thành phố Sông Công;

- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 8 năm 2020, chúng tôi gồm:

Bên A: Xí nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ

Đại diện là Ông: **Nguyễn Quốc Văn** Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 2/198 đường Trần Cung, P.Cổ Nhuế 1, Q.Bắc Từ Liêm, Hà

Nội

Điện thoại: 02437558073

Fax: 02437558077

Tài khoản: 0561100290008 tại Ngân hàng TMCP Quân đội CN, Hoàng Quốc Việt, Hà Nội.

Mã số thuế: 0100107211-009

Bên B: Trung tâm Nghiên cứu Trắc địa công trình

Đại diện là Ông: **Đình Công Hòa** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Trường Đại học Mỏ - Địa chất, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm,

Hà Nội.

Điện thoại: 02438363137

Fax: 02438363137

Tài khoản: 1462201006407 tại: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Chi nhánh Tây Đô.

Mã số thuế: 0100531036

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung công việc

Bên A thuê bên B thực hiện công việc thuộc Gói thầu Hoàn thiện hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Phú Bình và thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, nội dung các công việc như sau:

- Xử lý tiếp biên không gian giữa các xã;
- Thu thập số mục kê, nhập thông tin từ số mục kê;

(Địa bàn thi công thuộc thành phố Sông Công)

Điều 2. Tiến độ thực hiện hợp đồng

Bên B thực hiện hoàn thành các nội dung công việc của hợp đồng và giao nộp sản phẩm theo yêu cầu tiến độ của Bên A.

Điều 3. Yêu cầu về kỹ thuật, sản phẩm giao nộp

3.1. Yêu cầu về kỹ thuật

Nội dung, yêu cầu kỹ thuật tuân thủ theo Phương án tổ chức thi công do Bên A lập, trong đó cần chú ý các nội dung sau:

- Các xã kề nhau phải được tiếp biên trùng khít, không sai số.



- Sổ mục kê sau khi thu thập được phân loại theo từng xã; Thông tin sổ mục kê nhập đầy đủ số tờ bản đồ, tên chủ sử dụng đất, số thửa, loại đất trên bản đồ.

3.2. Sản phẩm giao nộp:

- Dữ liệu bản đồ số dạng *.dgn.
- Sổ mục kê dữ liệu nộp *.dpf.
- Theo tin nhập dữ liệu *.xls.

(Ghi đĩa DVD, cơ số 2).

Điều 4: Giá trị của hợp đồng

- Tổng giá trị của hợp đồng (tạm tính là): **356.427.855 đồng** (đã bao gồm thuế GTGT và các loại chi phí khác).

(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi bảy ngàn, tám trăm năm mươi lăm đồng)

- Chi tiết có phụ lục kèm theo.

Điều 5: Phương thức tạm ứng, thanh toán

- Hình thức tạm ứng, thanh toán: Bằng chuyển khoản

- Tạm ứng: Bên A tạm ứng cho bên B số tiền không quá 70% giá trị hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực.

- Thanh toán: Việc thanh toán được thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng trên cơ sở khối lượng thực tế thực hiện được và đơn giá trong hợp đồng.

- Đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của bên A

6.1. Quyền của bên A:

a) Bên A được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm của Hợp đồng.

b) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.

6.2. Nghĩa vụ của bên A:

a) Cung cấp cho bên B thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

b) Giải quyết kiến nghị của bên B theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

c) Thanh toán đầy đủ cho bên B theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

7.1. Quyền của bên B:

a) Yêu cầu bên A cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn và phương tiện làm việc theo thỏa thuận hợp đồng (nếu có).

b) Được đề xuất thay đổi Điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của bên A hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c) Được quyền yêu cầu bên A thanh toán đúng hạn.

7.2. Nghĩa vụ của bên B:

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Bảo quản và giao lại cho bên A những tài liệu và phương tiện làm việc do bên A cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

c) Thông báo ngay bằng văn bản cho bên A về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

d) Không được chuyển giao sản phẩm của Hợp đồng cho bất cứ một tổ chức, cá nhân nào khi chưa được phép của bên A.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 05 bộ, Bên A giữ 03 bộ, Bên B giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC

[Signature]
NGUYỄN QUỐC VĂN

ĐẠI DIỆN BÊN B


GIÁM ĐỐC
[Signature]
TS. Đinh Công Hòa



BẢNG XÁC ĐỊNH KHỐI LƯỢNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG
(Kèm theo hợp đồng số HDKT/2020-0813-TNSC-TH Ngày 13/8/2020)



Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
1	Xử lý tiếp biên không gian giữa các xã	Xã	10	3,325,000	33,250,000
2	Thu thập số mục kê, nhập thông tin từ s	Thửa	122,939	2,365	290,775,323
	Giá trị trước thuế:				324,025,323
	Thuế GTGT 10%	%			32,402,532
	Giá trị sau thuế:				356,427,855

Số tiền bằng chữ:

(Ba trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm hai bản nghìn, tám trăm năm mươi lăm đồng)